

Số: 37/2023/HĐQT

TP.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30/06/2023.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhất trí thông qua Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Hội đồng quản trị.

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện năm 2022
1	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,929,972
2	Lợi nhuận trước thuế		63,024
3	Lợi nhuận sau thuế	"	50,305
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	191,100
5	Lao động bình quân	Người	2,921
6	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,875
7	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	9,875
8	Nộp ngân sách	Tr.đ	38,178

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0 %

2. Thông qua kế hoạch và những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu CM	USD	19,424,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	65,000
4	Đầu tư	"	80,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	154,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	61,000
7	Lao động bình quân	Người	3,100
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	38,000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ IV (2018-2022), định hướng chiến lược nhiệm kỳ V (2023-2027) của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

4. Thông qua Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2018-2022), kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ V (2023-2027).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

5. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

6. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

7. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022.

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,929,972,129,278
2	Tổng chi phí	2,866,948,405,563
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	63,023,723,715
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,718,435,403
5	Lợi nhuận sau thuế	50,305,288,312
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	50,293,269,195
	- Quỹ đầu tư phát triển: 8%	4,024,423,065
	- Quỹ khen thưởng : 8%	4,024,423,065
	- Quỹ phúc lợi : 5%	2,515,264,416
	- Trích thưởng HĐQT và BKS : 3%	1,509,158,649
	- Chia cổ tức : 20%	38,220,000,000
8	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ	12,019,117

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

8. Thông qua kế hoạch lợi nhuận, trích lập quỹ và dự kiến chia cổ tức năm 2023.

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,700,000,000,000
2	Tổng chi phí	2,635,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	65,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,000,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	53,000,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	50,410,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 8%	4,240,000,000
	- Quỹ khen thưởng : 10%	5,300,000,000
	- Quỹ phúc lợi : 5%	2,650,000,000
	- Thưởng HĐQT và BKS : 3%	1,590,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức : 12% - 20%	38,220,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ	1,000,000,000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

9. Thông qua Tờ trình thù lao và khen thưởng HĐQT, BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027).

1. Mức thù lao hàng tháng

HĐQT:	+ Chủ tịch	: 15 triệu/người/tháng
	+ Thành viên thường trực	: 10 triệu/người/tháng
	+ Thành viên không thường trực	: 8 triệu/người/tháng
BKS:	+ Trưởng ban	: 10 triệu/người/tháng
	+ Thành viên thường trực	: 5 triệu/người/tháng
	+ Thành viên không thường trực	: 3 triệu/người/tháng

2. Mức thưởng hoàn thành nhiệm vụ:

- Hàng năm nếu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch lợi nhuận được giao thì thưởng 03%/Lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho HĐQT quyết định phân phối theo sự cống hiến của từng thành viên để góp phần hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

10. Thông qua Tờ trình Bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 17,311,107 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

11. Thống nhất kết quả Bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027).

1. Kết quả bầu Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT	
4	Đoàn Minh Đức	Thành viên HĐQT	
5	La Văn Tốt	Thành viên HĐQT	

2. Kết quả bầu Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Hải	Trưởng BKS	
2	Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thành viên BKS	

Điều 2: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 30/06/2023
- Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TP.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023



CHỦ TỊCH

PHẠM PHÚ CƯỜNG

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Website: www.nhabe.com.vn
- Lưu



BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

I/MỘT SỐ NGHỊ THỨC THÔNG QUA TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước giờ tiến hành đại hội:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 01/06/2023, sở hữu 19.110.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP (Công ty).

- Lúc 9h00' tại Hội trường Công ty (Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM), số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 35 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 17,311,107 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90.59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Thông qua quy chế làm việc của đại hội

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo thay mặt BTC thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua quy chế làm việc của Đại hội

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa:

- Ông: Phạm Phú Cường – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội

(Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty may Nhà Bè - CTCP)

4. Giới thiệu Ban thư ký, bao gồm:

Bà Đoàn Thị Phụng Nhi – Phó phòng HC – Trưởng ban

Bà Đỗ Thị Thủy - Phó phòng kế toán – Ủy viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban thư ký.

5. Giới thiệu Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu, Ban giám sát bao gồm:

a. Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử:

+ Ông Mai Văn Hoàng Dũng – Phó tổng giám đốc – Trưởng ban

+ Ông Đặng Minh Tuyền – Kế toán trưởng – Ủy viên.

+ Ông Nguyễn Hữu Tâm – Giám đốc điều hành – Ủy Viên.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử.



b. Ban giám sát:

- + Ông Phan Văn Hải – Đại diện BKS.
- + Bà Đỗ Thị Thủy – Đại diện Ban thư ký
- + Ông Nguyễn Hùng Quý – Đại diện Cổ đông.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban giám sát.

6. Ông Phạm Phú Cường – Chủ tọa trình bày nội dung chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua chương trình Đại hội

II. NỘI DUNG, DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày các báo cáo:

- Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Báo cáo kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023.
- Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ IV (2018-2022) và định hướng chiến lược nhiệm kỳ V (2023-2027) của HĐQT

2/ Ông Phan Văn Hải - Trưởng Ban Kiểm Soát:

Trình bày Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2018-2022), kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ V (2023-2027).

3/ Ông Phan Văn Hải - Trưởng Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tờ trình:

- Tờ trình thông qua BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất 2022 đã được kiểm toán
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023

4/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: trình ĐHĐCĐ các tờ trình:

- Tờ trình trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022
- Tờ trình dự kiến trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023
- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)
- Tờ trình bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027);

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình chi tiết theo tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website của Tổng công ty đến trước ngày Đại hội và chuyển cho cổ đông có mặt tham dự Đại hội)

5/ Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

Ông Mai Văn Hoàng Dũng – Trưởng ban bầu cử:

- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)

Đại hội biểu quyết tán thành 100% nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)

- Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2027) gồm 5 người được xếp tên theo thứ tự A, B, C như sau:

1. Ông Phạm Phú Cường
2. Ông Nguyễn Ngọc Lâm
3. Ông Nguyễn Xuân Đông
4. Ông Đoàn Minh Đức
5. Ông La Văn Tốt



Đại hội biểu quyết tán thành 100% nhất trí thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2027)

- Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu vào BKS nhiệm kỳ V (2023-2027) gồm 3 người được xếp tên theo thứ tự A, B, C như sau:
 1. Ông Phan Văn Hải
 2. Bà Phạm Thị Thanh Phương
 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Đại hội biểu quyết tán thành 100% nhất trí thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)

6/ Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027) và biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại đại hội bằng phiếu biểu quyết.

7/ Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông: cổ đông tham dự không có ý kiến thắc mắc.

8/ Ông Mai Văn Hoàng Dũng - Trưởng Ban kiểm phiếu:

Công bố kết quả biểu quyết các nội dung thông qua đại hội

(Kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội)

9/ Ông Mai Văn Hoàng Dũng - Trưởng Ban bầu cử:

Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

(Kèm Báo cáo kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP NK V (2023 – 2027)

10/ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hội ý bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát NK V (2023-2027)

- Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT	
4	Đoàn Minh Đức	Thành viên HĐQT	
5	La Văn Tốt	Thành viên HĐQT	

- Kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Hải	Trưởng BKS	
2	Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thành viên BKS	

11/ Thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

Bà Đoàn Thị Phương Nhi thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Biên bản họp

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nghị quyết đại hội

38
NG
AY
Y B
IG T
PHÁ
HỒ

Biên bản này được Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể đại hội và được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Biên bản được lập và thông qua lúc 10h30 ngày 30/06/2023

Tp.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2023

THƯ KÝ



Đoàn Thị Phượng Nhi

CHỦ TỌA



Phạm Phú Cường



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

1. Thời gian: Thứ sáu, ngày 30 tháng 06 năm 2023

2. Nội dung chương trình họp:

Nội dung	Thực hiện
1. Thủ tục khai mạc	
▪ Tiếp đón đại biểu, đăng ký cổ đông	BTC
▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự	
▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp	
▪ Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên 2023	
▪ Giới thiệu Chủ tọa	
▪ Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
▪ Thông qua nội dung chương trình đại hội	
2. Nội dung đại hội	
▪ Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022	Thành viên HĐQT
▪ Kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch Năm 2023;	
▪ Báo cáo hoạt động NK IV và định hướng chiến lược NK V của HĐQT	
▪ Báo cáo của Ban Kiểm Soát	Trưởng BKS
▪ Tờ trình thông qua BCTC 2022 đã được kiểm toán	
▪ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023	
▪ Tờ trình trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022;	Thành viên HĐQT
▪ Tờ trình dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023;	
▪ Tờ trình thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)	
3. Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)	
▪ Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS;	Ban bầu cử
▪ Tờ trình bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027);	
▪ Cổ đông tiến hành bầu cử;	
4. Cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội (đánh dấu phiếu biểu quyết)	Cổ đông
5. Phát biểu thảo luận và Giải đáp những thắc mắc của cổ đông	Chủ tọa
6. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội và kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS	Ban kiểm phiếu
7. HĐQT, BKS hội ý bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS	HĐQT + BKS
8. Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS	
9. HĐQT, BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027) ra mắt Đại hội	
10. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
11. Bế mạc Đại hội	BTC

Tp.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT ngày 09/05/2023 về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP (gọi tắt là Tổng công ty);
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra;
- Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết;
- Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

- ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông mặc trang phục chỉnh tề;
- Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, không hút thuốc lá, sử dụng điện thoại di động lịch sự, tôn trọng văn hóa giao tiếp hòa nhã thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa đoàn.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- **Nguyên tắc:** Theo chỉ định của Chủ tịch đoàn cần lấy biểu quyết các vấn đề trong Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
- **Cách biểu quyết:** Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Với mỗi nội dung cần biểu quyết Cổ đông thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến, trong lúc biểu quyết cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Ngoài ra có một số nội dung cần biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào một trong hai ô: tán thành hoặc không tán thành.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại đại hội

- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội viết phiếu đăng ký phát biểu ghi rõ nội dung, thời lượng gửi về Ban Thư ký và chỉ khi được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn mới được phát biểu.
- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung đã đăng ký, thuộc phạm vi chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn tiếp thu và giải đáp; Chủ tọa đoàn có quyền đề nghị ngừng phát biểu nếu ý kiến cổ đông có ảnh hưởng xấu đến tiến trình Đại hội.



Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Chủ tọa đoàn gồm 01 người;
- Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

- **Ban thư ký** gồm hai người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông; soạn thảo biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua tại Đại hội.
- **Ban thẩm tra tư cách cổ đông** gồm ba người giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- **Ban kiểm phiếu, ban bầu cử:** gồm ba người do Đoàn chủ tịch đề cử và Đại hội biểu quyết thông qua có nhiệm vụ tổng hợp và thông báo kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử của Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban thư ký của Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản, nghị quyết họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và phải được công bố thông tin theo đúng quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 9 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Hau*



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. Tổng quan về tình hình thực tế

- Năm 2022, các doanh nghiệp trên toàn thế giới đã phải đối mặt với những biến động khắc nghiệt chưa từng có về kinh tế khi đứng trước sức ép kinh tế toàn cầu suy giảm. Tình hình xuất nhập khẩu tiêu dùng sản phẩm ngành may mặc bị sụt giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp không có đơn hàng nguy cơ phá sản hoặc giải thể làm nhiều lao động mất việc làm.

- Giai đoạn 6 tháng cuối năm 2022, các đơn hàng sụt giảm đáng kể về số lượng và giá cả do ảnh hưởng suy giảm kinh tế và lạm phát tăng trên toàn cầu. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm dệt may giảm, tồn kho tăng, lãi suất cho vay của ngân hàng tăng, lương tối thiểu và chi phí sản xuất tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

Tuy nhiên với cơ chế hoạt động chủ động, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể CBCNV Tổng công ty là sức mạnh nội lực tổng hợp to lớn giúp NBC thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	17,500,000	18,082,000	103%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000	2,929,972	109%
3	Lãi gộp	"	94,000	96,795	103%
	- Khấu hao	"	34,000	33,771	99%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	60,000	63,024	105%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	49,000	50,305	103%
4	Lao động bình quân	Người	2,600	2,921	112%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,000	11,875	108%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	9,500	9,875	104%
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	182,000	191,100	105%
7	LNST/VĐL	%	26.92%	26.32%	98%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2,692	2,632	98%
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	35,000	38,178	109%



III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt hoạt động của Tổng công ty năm 2022:

• Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tổng Công ty luôn thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Về quản trị nguồn nhân lực: Tăng cường công tác quản lý điều hành, thực hiện công tác phân công nhiệm vụ, điều động luân chuyển cán bộ, kiện toàn bộ máy quản lý của Tổng công ty, sắp xếp tái cấu trúc HDQT các đơn vị công ty con.
- Thực hiện tiết giảm chi phí toàn diện, ưu tiên chăm lo cho người lao động, giữ khách hàng, đảm bảo duy trì năng lực sản xuất để có thể nhanh chóng khôi phục SXKD ngay khi thị trường kinh tế phục hồi.
- Tích cực triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các phòng ban, đơn vị đảm bảo an toàn dữ liệu. Áp dụng ký điện tử, tinh giảm chứng từ giấy, áp dụng phần mềm quản lý vật tư hàng hóa, quản lý sản xuất, hạch toán kế toán.
- Tổ chức sắp xếp, quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng, kho tàng toàn Tổng công ty.

• Công tác quản trị sản xuất :

- Thường xuyên kiểm soát quản lý chất lượng hàng hóa trong toàn hệ thống Tổng công ty. Hầu hết các nhà máy trong toàn hệ thống đều tuân thủ quy trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm. Nhiều đơn vị trong hệ thống thực hiện tốt về năng suất, chất lượng, trách nhiệm xã hội.
- Chủ động áp dụng nhiều cải tiến và sáng kiến trong sản xuất đã góp phần tăng năng suất lao động đáng kể so với năm 2021. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị cần cải thiện, kiểm soát tốt hơn nữa hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thường xuyên triển khai nhiều giải pháp tiết giảm chi phí tăng hiệu quả trong sản xuất.

• Công tác đầu tư:

Trong năm 2022 do tình hình thị trường hàng hóa còn khó khăn, Tổng công ty chỉ tập trung vào công tác sáng kiến cải tiến tăng năng suất lao động, không tập trung đầu tư mới MMTB;

• Công tác thị trường :

- Mặc dù tình hình thị trường khó khăn nhưng bộ phận kinh doanh Tổng công ty đã rất tích cực nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định liên tục; đủ việc làm cho người lao động; chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao; quy hoạch nguồn hàng sản xuất phù hợp với quy mô và tình hình thực tế các đơn vị;
- Thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt để giữ được khách hàng và cùng chia sẻ khó khăn. Đồng thời tích cực phát triển thêm khách hàng mới, đây cũng là cơ hội để đánh giá và chọn lọc khách hàng để tiếp tục phát triển.
- Thị trường nội địa: Tiếp tục nghiên cứu, phát triển kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp với nhu cầu và xu thế của thời trang trong nước;

• Công tác tài chính :

- Cơ cấu lại việc sử dụng vốn vay tại các tổ chức tín dụng đạt được hiệu quả tối ưu nhất;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư tại một số đơn vị để đạt hiệu quả cao hơn.
- Kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính, ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các đơn vị trong toàn hệ thống.
- Quản lý dòng tiền đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



- Công tác kế toán quản trị thường xuyên, kịp thời phân tích chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.
- **Công tác chăm lo đời sống cho Cán bộ Công nhân viên :**
 - Năm 2022 mặc dù hoạt động SXKD của Tổng công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chăm lo cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách tiền lương tiền thưởng ổn định thu nhập và giữ chân người lao động, giữ vững nguồn lao động để thực hiện mục tiêu sản xuất năm 2023 và những năm tiếp theo.
 - Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc: gắn tiền lương với chất lượng, năng suất, và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và phúc lợi của người lao động;
 - Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc thoải mái, thăm hỏi, chăm sóc sức khỏe, quan tâm chế độ dinh dưỡng...để người lao động yên tâm công tác gắn bó với Tổng công ty.
- **Công tác khác :**
 - Công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh, an toàn lao động luôn được quan tâm kiểm soát chặt chẽ, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, luôn đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất của Tổng công ty.
 - Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, NBC luôn luôn quan tâm và hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội từ thiện hướng về cộng đồng ... Đồng hành cùng Tổng Công ty còn có các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh Niên, Công Đoàn...cũng có những hoạt động thiết thực chăm lo tốt đời sống cho người lao động.
 - Năm 2022, Tổng công ty tiếp tục được công nhận danh hiệu Doanh nghiệp vì người lao động ngành dệt may, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” và đạt hầu hết các cuộc đánh giá hệ thống trách nhiệm xã hội của khách hàng.

IV. Kết luận:

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất, đồng thời gia tăng giá trị Tổng công ty trên các mặt như uy tín đối với khách hàng, đối tác, các cấp chính quyền; uy tín với các tổ chức tín dụng. Đó là nhờ vào sự đồng thuận của HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty; sự kiên trì, nỗ lực phấn đấu, nhiệt huyết trong lao động; sự tìm tòi, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu quả và đặc biệt là sự đoàn kết gắn bó của đội ngũ CB-CNV trong toàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó còn có sự đồng hành và tiếp sức của các cổ đông, đối tác và khách hàng là nền tảng vững chắc để NBC không ngừng phát triển và hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2022 của Tổng công ty may Nhà Bè - CTCP. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Haar*



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO KẾ HOẠCH & GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. Nhận định tình hình:

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Năm 2023 dự báo còn nhiều khó khăn cho các ngành sản xuất xuất khẩu trong đó có ngành dệt may, nhu cầu thế giới chưa có tín hiệu phục hồi, các thị trường xuất khẩu đều giảm hoặc tăng không đáng kể.
- Những yêu cầu khắt khe của khách hàng như giảm giá bán, đơn hàng nhỏ lẻ, thời gian giao hàng gấp, chất lượng đòi hỏi cao hơn, tuân thủ những chính sách của khách hàng,....
- Chiến tranh, lạm phát diễn biến phức tạp trên thế giới dẫn đến chi phí ngày càng tăng cao ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty là phải ổn định lực lượng lao động, tìm kiếm thêm thị trường, khách hàng mới, giữ vững ổn định sản xuất.
- Thực hiện chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, đổi mới quản trị phù hợp với tình hình thực tế.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2023
1	Doanh thu CM	USD	19,424,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	65,000
4	Đầu tư	"	80,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	154,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	61,000
7	Lao động bình quân	Người	3,100
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	38,000

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023

❖ Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành hợp lý theo từng thời điểm. Nâng cao vai trò lãnh đạo thực chất của các thành viên HĐQT xứng tầm với tốc độ phát triển của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cơ cấu các phòng ban nghiệp vụ trong toàn Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức. Chú trọng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt ưu tiên phát triển đội ngũ đội ngũ có trình độ, kinh nghiệm, nhạy bén trong công tác thị trường, sáng tạo kỹ thuật, nhân sự có trình độ công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu phát triển Tổng công ty.
- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên
- Đẩy mạnh số hóa và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động của Tổng Công ty, đặc biệt là công tác quản trị phân tích dữ liệu.
- Chăm lo đời sống người lao động để giữ vững nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, thực hiện tốt hệ thống trách nhiệm xã hội, môi trường làm việc,...
- Truyền thông rõ ràng và xuyên suốt giá trị cốt lõi đến từng người lao động nhằm xây dựng giữ gìn hình ảnh, uy tín, thương hiệu NBC để người lao động chia sẻ và gắn bó với Tổng công ty.

❖ Công tác quản trị sản xuất:

- Tập trung thực hiện tốt việc chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng giữ uy tín với khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty.
- Phát huy hoạt động của hội đồng sáng tạo, sáng kiến cải tiến khơi dậy tinh thần sáng tạo, cải tiến sản xuất liên tục trong toàn hệ thống NBC mang lại hiệu quả cao trong sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, ổn định và thu hút lao động. Quan tâm và có giải pháp cho những đơn vị có năng suất thấp, lao động biến động nhiều, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí: năng suất, chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất.
- Thực hiện công tác tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, chuyên môn hóa sản xuất trong toàn hệ thống NBC

❖ Công tác đầu tư, công nghệ sản xuất:

- Tiếp tục thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến cải tiến, và công nghệ vào sản xuất kinh doanh
 - Đầu sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng tại Tổng công ty.
 - Thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất tại Kontum
 - Đầu tư chuyển đổi quản lý kỹ thuật số.
 - Đầu tư các MMTB chuyên dùng theo kế hoạch năm 2023

❖ Công tác thị trường:

- *Đối với thị trường xuất khẩu:*
 - Theo dõi sát sao tình hình thị trường để kịp thời cơ cấu tỉ lệ chủng loại hàng hóa, khách hàng, tìm kiếm đủ nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
 - Sản xuất những mặt hàng có giá trị gia tăng cao để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất.
 - Xây dựng các phương án dự phòng để ứng phó kịp thời với những thay đổi liên tục của thị trường.



- Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường; hạn chế rủi ro và đảm bảo phát triển bền vững.

➤ **Đối với thị trường nội địa:**

- Khai thác có hiệu quả hoạt động thương mại điện tử để có những bước phát triển đột phá cho thị trường nội địa của Tổng Công ty.

- Đa dạng mẫu mã thiết kế và chủng loại sản phẩm

- Xây dựng kế hoạch bán hàng của các cửa hàng, mục tiêu giải phóng nhanh hàng tồn kho.

❖ **Công tác tài chính**

- Tăng cường quản lý phần vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động đồng thời vận dụng nhạy bén và cân đối vốn vay với lãi suất tốt nhất.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thu hồi công nợ, hàng tồn kho, quản lý dòng tiền đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác cân đối tài chính hiệu quả để quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty, đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước.

- Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát để ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả.

❖ **Công tác khác**

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tập trung chăm lo tiền lương và các chính sách phúc lợi cho người lao động.

- Phát động các phong trào thi đua sản xuất, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục tập trung cho công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, thiên tai, an toàn vệ sinh thực phẩm của Tổng Công ty.

Kết luận:

Năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn của ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty May Nhà Bè nói riêng. Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị vẫn tin rằng, bằng sự nỗ lực hết mình với tinh thần trách nhiệm, sự quyết liệt trong công tác quản trị và điều hành, cùng sự nỗ lực sáng tạo của từng cán bộ, từng người lao động trong toàn hệ thống, sự tin tưởng đồng hành của khách hàng và sự đồng cảm của Quý cổ đông. NBC nhất định sẽ vượt qua những thách thức, khó khăn và sẽ vẫn duy trì được sự tăng trưởng và phát triển bền vững, ngày càng lớn mạnh, đáp ứng sự tin tưởng của Quý cổ đông.

Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung kế hoạch nêu trên.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM NK IV(2018-2022)
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHIỆM KỶ V (2023-2027)**

I. Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022

1. Ông Phạm Phú Cường – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT
3. Bà Lê Thị Ngọc Diệu – Thành viên HĐQT
4. Ông Đinh Văn Thập - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên HĐQT

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và NK IV(2018-2022)

1. Kết quả kinh doanh 2018-2022

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch (2018-2022)	Thực hiện (2018-2022)	Tỷ lệ TH/KH	Ghi chú
1	Doanh thu CM	1000 USD	103,912	92,684	89,2%	
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	14,566,438	14,494,717	99,5%	
3	LN trước thuế	“	331,000	325,496	98.3%	
4	LN sau thuế	“	276,700	272,862	98.6%	
5	Lao động BQ	Người	4,000	3,742	93.6%	
6	Thu nhập BQ	1000đ	9,160	9,215	100.6%	
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	“	7,620	7,635	100.2%	
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	182,000	191,100	105.0%	
8	Chia cổ tức	%	82%	92%	112%	

2. Thù lao của HĐQT NK 2018-2022

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị trong NK 2018-2022 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đ/tháng
- + Thành viên HĐQT thường trực : 10.000.000 đ/tháng
- + Thành viên HĐQT không thường trực: 8.000.000 đ/tháng

3. Tổng kết các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị NK 2018-2022:

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó 02 thành viên không điều hành và 03 thành viên điều hành trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm giữ chức vụ Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc.

- Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.



- Trong nhiệm kỳ 2018-2022 Hội đồng quản trị đã ban hành 95 nghị quyết thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về phê duyệt đầu tư, nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh (chuyên phát), phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ,...

- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ. Các nội dung thông qua tại cuộc họp HĐQT được các thành viên nhất trí cao.

6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành NK 2018-2022:

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT giao. Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được Ban Tổng Giám Đốc báo cáo ngay cho HĐQT để HĐQT nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện sửa đổi bổ sung điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp 2020, luật chứng khoán 2019 trình ĐHCĐ thông qua.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành và hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong Ban điều hành Tổng công ty.

Trong nhiệm kỳ 2018-2022, mặc dù hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, chiến tranh, lạm phát,...nhưng ban điều hành đã cố gắng nỗ lực tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

7. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT.

- Trong nhiệm kỳ 2018-2022 HĐQT đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Các phiên họp của HĐQT đều có Ban kiểm soát tham gia.

III. Định hướng chiến lược nhiệm kỳ V (2023-2027)

1. Mục tiêu chung:

✓ Mục tiêu tăng trưởng hàng năm NK V (2023-2027):

- Doanh thu tăng trưởng hàng năm trên 10%, phần đầu doanh thu đến năm 2027 đạt 4.500 tỷ/năm
- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 5 -> 10% trở lên, lợi nhuận trước thuế đến năm 2027 đạt 100 tỷ/năm
- Lao động đến năm 2027 đạt 4.000 người, thu nhập bình quân của NLD tăng ít nhất từ 5->10% /năm.

✓ Hoạt động may mặc là ngành sản xuất chính. Xây dựng giải pháp đột phá thị trường, đa dạng khách hàng, nhiều chủng loại hàng hóa cho thị trường xuất khẩu và nội địa.

✓ Chuyển đổi số hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Tổng công ty để tối ưu hiệu quả, năng động, linh hoạt, phù hợp với xu thế tương lai về doanh nghiệp số và nhà máy thông minh.

✓ Phát triển nguồn nhân lực là trung tâm trong hệ thống phát triển các nguồn lực. Quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo người đứng đầu quản lý điều hành tại các đơn vị và cán bộ

then chốt nắm bắt kịp xu thế thị trường và công nghệ. Lấy nhân lực làm khâu đột phá để tạo tăng trưởng chủ yếu từ năng suất lao động trong quá trình phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- ✓ Phát huy sức mạnh tập thể - là nền tảng vững chắc để thực hiện đạt các mục tiêu. Nâng cao thu nhập và hình ảnh của người lao động lành nghề, xây dựng đội ngũ CBCNV với tinh thần đoàn kết, học tập, đổi mới, sáng tạo, giỏi chuyên môn,...
- ✓ Tạo sự tin tưởng cho cổ đông thông qua các giải pháp thích ứng với thị trường bất định, chú trọng giải pháp bảo toàn nguồn lực tài chính, công bố thông tin minh bạch trên thị trường chứng khoán.

2. Các giải pháp

- Đánh giá, cơ cấu lại khách hàng. Ổn định khách hàng hiện có, tìm kiếm khách hàng mới để ổn định sản xuất trong tình hình khó khăn của thị trường kèm với nhiều yêu cầu từ khách hàng về trách nhiệm xã hội và chất lượng sản phẩm.
- Tập trung phát triển vào những thị trường rất nhiều tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc...
- Đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa, tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
- Thực hiện toàn diện việc số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng quản trị hệ thống và giảm thiểu tối đa chi phí lãng phí đồng thời tạo được trách nhiệm của hệ thống đối với chương trình sản xuất xanh theo kịp yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.
- Đào tạo nguồn nhân lực tập trung chủ yếu vào:
 - + Giải pháp đánh giá, đào tạo, quy hoạch cán bộ, giao nhiệm vụ quyền hạn, luân chuyển công tác toàn hệ thống.
 - + Đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi về công nghệ, quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên
- Tận dụng triệt để các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết để tăng quy mô và hiệu quả, thu hút nguồn lực bên ngoài.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động NK IV (2018-2022) và định hướng chiến lược nhiệm kỳ V (2023-2027) của HĐQT Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát Tổng Công ty May Nhà Bè;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính Năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam thực hiện; Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của HĐQT;
- Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty May Nhà Bè với những nội dung chính như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, căn cứ theo Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2018-2022) gồm các nội dung chính sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng Công ty, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất của các đơn vị toàn Tổng công ty trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét ý kiến của kiểm toán viên;

Đánh giá chung: Trong NK IV (2018-2022), tất cả các thành viên BKS đã tuân thủ đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ, quy định pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trung thực, cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết với các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về tổ chức nhân sự, phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ.
- HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý và điều hành. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022 (28/06/2022) và ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 (09/09/2022)
- Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, thỏa mãn mối quan tâm của cổ đông.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Trong năm 2022, Ban điều hành Tổng công ty với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như phân công

lại chức năng nhiệm vụ, sắp xếp luân chuyển cán bộ. Quan tâm công tác thị trường, tìm kiếm và quy hoạch nguồn hàng để ổn định sản xuất tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Cải tiến công nghệ sản xuất tăng năng suất lao động. Cải cách chính sách tiền lương đảm bảo thu nhập công bằng ổn định và thu hút lao động.

- BKS đánh giá việc quản lý điều hành Tổng công ty của Ban điều hành được thực hiện một cách thận trọng, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT, Ban điều hành nhiệm kỳ IV(2018-2022)

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên đã phân công nhiệm vụ, hợp thống nhất và ban hành các nghị quyết sát với tình hình thực tế từng thời điểm, phù hợp theo quy định hiện hành.

- Trong suốt nhiệm kỳ IV HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua. Định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành SXKD, phòng chống dịch bệnh. HĐQT có những chỉ đạo, giải pháp hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- HĐQT đã kiện toàn nhân sự các công ty con, cử người đại diện vốn NBC tham gia vào HĐQT/BKS các công ty con, công ty liên kết.

- Từng cá nhân trong Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. NK 2018-2022 BDH đã quản lý, sử dụng và phát huy các nguồn lực, phục hồi SXKD sau dịch, tài chính lành mạnh an toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước, chế độ cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Trong quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành NK 2018-2022, BKS chưa thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 và NK 2018-2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022			NK 2018-2022		
			KH	TH	% TH/KH	KH	TH	% TH/KH
1	Doanh thu CM	1000 USD	17,500	18,082	103%	103,912	92,684	89,2%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000	2,929,972	109%	14,566,438	14,494,717	99,5%
3	LN trước thuế	“	60,000	63,024	105%	331,000	325,496	98,3%
4	LN sau thuế	“	49,000	50,305	103%	276,700	272,862	98,6%
5	Lao động BQ	Người	2,600	2,921	112%	4,000	3,742	93,6%
6	Thu nhập BQ	1000đ	11,000	11,875	108%	9,160	9,215	100,6%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	“	9,500	9,875	104%	7,620	7,635	100,2%
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	182,000	191.100	105%	182,000	191,100	105,0%
8	LNST/VĐL	%	26,92%	26,32%	98%	70%-95%	92%	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%-15%	20%		82%	92%	112%

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty

❖ Một số chỉ tiêu tài chính tại Báo cáo tài chính được lập ngày 31/12/2022

▪ Tóm tắt một số chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn	1.588.434	1.547.261	2.179.982	1.949.832
B. Tài sản dài hạn	405.109	430.826	792.178	830.917
Cộng Tài sản	1.993.543	1.978.087	2.972.160	2.780.749
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	1.616.740	1.633.934	2.509.689	2.418.233
B. Vốn chủ sở hữu	376.803	344.153	462.471	362.516
Cộng Nguồn vốn	1.993.543	1.978.087	2.972.160	2.780.749

▪ **Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp d.vụ	2.853.878	1.680.637	4.573.638	3.081.070
2. LN gộp về bán hàng và cung cấp d.vụ	550.011	335.837	858.203	517.405
3. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	54.037	15.818	172.727	11.026
4. Tổng LN kế toán trước thuế	63.024	29.270	186.697	28.567
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	50.305	25.002	144.817	9.501

❖ **Đánh giá:**

- Năm 2022 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hiệu quả SXKD đang tăng trưởng tốt, tài chính lành mạnh, an toàn.
- Các BCTC lập theo quý/năm được công bố thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch.
- Nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi của Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam. Đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi Ban kiểm soát trong việc cung cấp các tài liệu và thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi để cùng bàn phương án tháo gỡ khó khăn trên tinh thần vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và của người lao động.

- Trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2022, Tổng Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông gửi về Ban kiểm soát.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Năm 2023 ngành dệt may vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là tình hình thiếu hụt đơn hàng trong 6 tháng đầu năm. Nhu cầu về hàng dệt may toàn cầu giảm, kinh tế tăng trưởng chậm, lạm phát tăng cao,... ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Do vậy Ban điều hành Tổng công ty cần có thêm nhiều giải pháp linh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực, tăng năng suất lao động, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, phấn đấu hoàn thành vượt các mục tiêu nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

✓ Công tác thị trường: Chú trọng việc khai thác nguồn hàng, chọn lọc khách hàng, mở rộng thị trường mới, cung ứng đủ năng lực sản xuất. Tập trung cải tiến sản xuất để tăng năng suất, chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng sản phẩm.

✓ Công tác đầu tư: thực hiện đầu tư trọng điểm, cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất, khai thác tối đa năng lực của thiết bị để đạt hiệu quả tốt nhất. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý.

✓ Tập trung quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, kiểm soát chi phí, khai thác và đảm bảo đủ nhu cầu về vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Thực hiện tiết kiệm từ khâu sản xuất, bán hàng và quản lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

✓ Đối với một số Công ty con, công ty liên kết hoạt động sản xuất chưa hiệu quả. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành cần có những quan tâm chỉ đạo quyết liệt các vấn đề còn tồn tại của đơn vị để tăng trưởng sản xuất và phát huy hiệu quả kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NK V (2023-2027)

✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, ban điều hành. Lập báo cáo của BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

✓ Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

✓ Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.

✓ Tham dự và tham gia thảo luận, kiến nghị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng Công ty.

✓ Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo trong quá trình kiểm tra giám sát của BKS trong nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023-2027. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phan Văn Hải

TP, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam ban hành ngày 31/03/2023.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Huy*



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 114/2023/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 31/03/2023, từ trang 05 đến trang 47, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Ngọc Ân**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Đàm Tuấn Anh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.588.434.193.193	1.547.261.272.236
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	193.935.099.442	171.723.368.317
1. Tiền	111		88.335.099.442	157.723.368.317
2. Các khoản tương đương tiền	112		105.600.000.000	14.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	8.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		764.694.214.376	779.374.439.074
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	606.338.441.034	616.913.133.284
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	77.546.187.773	67.289.118.993
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	82.271.861.463	95.172.186.797
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(1.462.275.894)	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	550.202.722.857	560.511.850.147
1. Hàng tồn kho	141		550.246.360.197	560.561.292.904
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(43.637.340)	(49.442.757)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		71.202.156.518	35.651.614.698
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	7.989.152.437	7.424.646.801
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		61.334.792.999	23.199.309.116
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	1.878.211.082	5.027.658.781
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		405.109.216.475	430.826.277.184
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.374.152.684	30.787.717.384
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	28.374.152.684	30.787.717.384
II. Tài sản cố định	220		154.528.252.401	179.660.022.280
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	144.672.373.434	166.863.524.429
- Nguyên giá	222		736.212.261.991	741.680.655.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(591.539.888.557)	(574.817.131.481)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	9.855.878.967	12.796.497.851
- Nguyên giá	228		45.907.418.863	45.907.418.863
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(36.051.539.896)	(33.110.921.012)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.027.697.605	6.589.107.768
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	10.027.697.605	6.589.107.768
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		193.112.557.092	191.972.857.026
1. Đầu tư vào Công ty con	251	5.2	111.435.268.520	111.435.268.520
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	94.466.920.657	94.466.920.657
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	32.256.863.385	31.256.863.385
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(45.046.495.470)	(45.186.195.536)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.066.556.693	21.816.572.726
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	19.066.556.693	21.816.572.726
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.993.543.409.668	1.978.087.549.420

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.616.739.906.296	1.633.934.421.786
I. Nợ ngắn hạn	310		1.580.193.036.750	1.591.961.821.163
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	237.324.209.493	309.697.216.497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	8.909.280.455	6.743.979.938
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	5.427.728.760	7.631.371.581
4. Phải trả người lao động	314		93.009.040.158	49.948.798.305
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	20.208.422.951	20.205.760.929
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	17.245.780.744	15.169.456.229
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	51.532.935.736	108.493.114.371
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	1.120.178.116.962	1.046.683.081.488
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		26.357.521.491	27.389.041.825
II. Nợ dài hạn	330		36.546.869.546	41.972.600.623
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.12	-	56.218.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	27.021.810.746	27.711.654.922
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	1.237.500.000	1.095.500.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	8.287.558.800	13.109.227.701
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		376.803.503.372	344.153.127.634
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	376.803.503.372	344.153.127.634
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		191.100.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		191.100.000.000	182.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.069.510.820	36.569.314.206
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		146.633.992.552	125.583.813.428
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		105.383.656.136	105.082.201.188
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		41.250.336.416	20.501.612.240
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.993.543.409.668	1.978.087.549.420

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Ngọc Hiếu

Đặng Minh Tuyên

Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.858.635.636.193	1.687.600.607.460
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	4.757.064.115	6.963.513.017
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	2.853.878.572.078	1.680.637.094.443
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	2.303.867.012.399	1.344.800.326.248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		550.011.559.679	335.836.768.195
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	66.766.305.850	33.323.775.051
7. Chi phí tài chính	22	6.6	116.362.968.112	43.874.305.134
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		35.719.971.128	31.297.863.909
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	229.675.499.401	163.726.681.677
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	216.701.953.291	145.741.287.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		54.037.444.725	15.818.269.222
11. Thu nhập khác	31	6.9	9.327.251.350	13.507.495.350
12. Chi phí khác	32	6.9	340.972.360	55.586.714
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		8.986.278.990	13.451.908.636
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		63.023.723.715	29.270.177.858
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	12.718.435.403	4.268.211.713
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		50.305.288.312	25.001.966.145

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hiếu

Đặng Minh Tuyền

Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		63.023.723.715	29.270.177.858
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		33.770.705.616	40.658.704.984
- Các khoản dự phòng	03		1.316.770.411	692.272.605
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.353.238.770	1.969.405.193
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(18.224.913.437)	(16.766.284.547)
- Chi phí lãi vay	06		35.719.971.128	31.297.863.909
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		120.959.496.203	87.122.140.002
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.749.401.621)	(145.620.999.491)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.314.932.707	(22.991.148.810)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(80.202.270.821)	137.555.828.765
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.185.510.397	8.505.370.118
- Tiền lãi vay đã trả	14		(40.161.099.569)	(31.297.863.909)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.399.944.128)	(3.973.855.274)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9.586.432.908)	(2.756.945.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.639.209.740)	26.542.526.401
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.259.089.230)	(748.651.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		802.387.106	1.499.940.196
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	665.892.400
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.000.000.000)	(12.750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	12.750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.094.711.043	16.175.080.415
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(761.991.081)	17.592.261.829
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		9.100.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.272.638.478.152	1.503.785.907.069
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.199.195.899.853)	(1.471.060.169.351)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.040.447.500)	(21.840.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		64.502.130.799	10.885.737.718
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		22.100.929.978	55.020.525.948
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	171.723.368.317	116.715.340.181
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		110.801.147	(12.497.812)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	193.935.099.442	171.723.368.317

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập



Nguyễn Ngọc Hiếu

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

*Số: 115/2023/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 31/3/2023, từ trang 06 đến trang 54, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vũ Ngọc Ân****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT***Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023***Đàm Tuấn Anh****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		2.179.981.977.673	1.949.831.874.460
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	373.547.498.570	308.126.094.190
1. Tiền	111		208.662.853.018	261.442.982.819
2. Các khoản tương đương tiền	112		164.884.645.552	46.683.111.371
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		172.935.958.047	32.246.662.955
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	-	2.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.3	172.935.958.047	30.246.662.955
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		781.702.733.029	784.929.440.078
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.5	657.601.854.572	653.234.274.156
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.6	59.958.338.526	57.610.368.339
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.7	6.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.8	60.269.110.137	74.448.335.460
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.9	(2.197.746.294)	(434.765.315)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		71.176.088	71.227.438
IV- Hàng tồn kho	140	5.10	761.301.785.149	752.465.867.487
1. Hàng tồn kho	141		761.783.418.824	753.099.767.006
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(481.633.675)	(633.899.519)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		90.494.002.878	72.063.809.750
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	11.918.349.022	10.834.629.539
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		75.097.799.063	54.728.425.973
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.17	3.477.854.793	6.500.754.238
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		792.178.054.783	830.916.941.151
I Các khoản phải thu dài hạn	210		16.374.152.684	18.787.717.384
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.8	16.374.152.684	18.787.717.384
II Tài sản cố định	220		595.582.772.462	631.527.635.285
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.12	577.044.268.593	610.000.034.527
- Nguyên giá	222		1.709.809.501.118	1.684.414.014.894
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.132.765.232.525)	(1.074.413.980.367)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.13	18.538.503.869	21.527.600.758
- Nguyên giá	228		57.841.925.125	57.500.105.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(39.303.421.256)	(35.972.504.367)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		31.892.756.957	27.797.996.467
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.14	31.892.756.957	27.797.996.467
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.842.194.955	79.183.529.936
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.4	47.585.331.570	43.926.666.551
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.4	34.256.863.385	33.256.863.385
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.3	2.000.000.000	2.000.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		64.486.177.725	73.620.062.079
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	64.486.177.725	73.620.062.079
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.972.160.032.456	2.780.748.815.611

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		2.509.688.549.642	2.418.232.566.056
I- Nợ ngắn hạn	310		2.364.037.019.036	2.216.705.067.768
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	287.157.996.174	343.187.536.060
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	80.815.407.528	125.230.697.358
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	28.619.686.040	38.105.570.346
4. Phải trả người lao động	314		287.769.772.295	212.658.463.160
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	25.960.849.944	24.418.131.964
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.19	17.148.500.440	15.072.175.925
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	75.885.885.560	98.162.610.961
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21	1.512.512.776.098	1.316.977.460.388
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		48.166.144.957	42.892.421.606
II- Nợ dài hạn	330		145.651.530.606	201.527.498.288
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.15	-	56.218.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.16	14.679.448.651	14.008.892.722
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.19	23.778.848.258	24.444.277.130
4. Phải trả dài hạn khác	337	5.20	2.941.500.000	1.095.500.000
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21	88.342.021.354	149.551.226.016
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.22	15.909.712.343	12.371.384.420
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		462.471.482.814	362.516.249.555
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.23	462.471.482.814	362.516.249.555
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		191.100.000.000	182.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		191.100.000.000	182.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.807.911.181	57.621.649.737
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		127.136.242.917	63.705.977.578
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	421a		22.017.392.205	52.807.352.345
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		105.118.850.712	10.898.625.233
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		81.427.328.716	59.188.622.240
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.972.160.032.456	2.780.748.815.611
(440 = 300+400)				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập



Đặng Minh Tuyền

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	4.578.404.941.795	3.088.039.224.525
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	4.766.466.740	6.968.653.934
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	4.573.638.475.055	3.081.070.570.591
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	3.715.435.626.438	2.563.665.718.259
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		858.202.848.617	517.404.852.332
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	84.959.859.930	33.615.175.615
7. Chi phí tài chính	22	6.6	155.013.780.120	70.953.744.804
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>64.585.545.369</i>	<i>54.724.905.375</i>
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	6.7	7.175.465.133	(1.267.457.234)
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	252.625.671.523	186.717.291.016
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.9	369.971.356.690	281.055.769.741
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		172.727.365.347	11.025.765.152
12. Thu nhập khác	31	6.10	29.194.034.479	32.516.058.398
13. Chi phí khác	32	6.10	15.224.781.892	14.974.457.301
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.10	13.969.252.587	17.541.601.097
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		186.696.617.934	28.567.366.249
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.12	38.340.828.753	18.758.138.532
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		3.538.327.923	308.465.919
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		144.817.461.258	9.500.761.798
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		105.118.850.712	10.898.625.233
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		39.698.610.546	(1.397.863.435)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.13	5.241	379

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập

Đặng Minh Tuyên

Kế toán trưởng

Đặng Minh Tuyên

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		186.696.617.934	28.567.366.249
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí phân bổ	02		91.319.730.853	99.050.259.356
- Các khoản dự phòng	03		1.610.715.135	(918.355.943)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.808.293.805	1.938.884.161
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19.945.094.480)	(9.995.247.481)
- Chi phí lãi vay	06		64.585.545.369	54.724.905.375
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		332.075.808.616	173.367.811.717
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.574.679.313	(104.805.179.626)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.683.651.818)	(38.455.517.223)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(111.000.476.562)	33.008.516.006
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.050.164.871	9.083.452.152
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.000.000.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(63.046.876.974)	(54.724.905.375)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(25.385.134.990)	(14.673.893.977)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(16.394.626.869)	(7.753.073.996)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		121.189.885.587	(4.952.790.322)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(59.779.425.836)	(9.476.707.833)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.157.042.764	429.732.195
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(200.953.509.082)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		58.264.213.990	10.519.640.140
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.404.036.911	5.894.639.753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(186.907.641.253)	7.367.304.255
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		9.100.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		3.216.202.737.552	2.303.044.322.793
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.075.725.716.017)	(2.288.835.217.210)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.040.447.500)	(21.840.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		131.536.574.035	(7.630.894.417)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		65.818.818.369	(5.216.380.484)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	308.126.094.190	313.407.642.356
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>(397.413.989)</i>	<i>(65.167.682)</i>
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	373.547.498.570	308.126.094.190

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Minh Tuyên

Đặng Minh Tuyên

Nguyễn Ngọc Lân

TP, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập*
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (CPA) là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2023 của Tổng công ty May Nhà Bè-CTCP.

Trường hợp không thỏa thuận được mức phí và thời gian, tiến độ kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính 2023 công ty đại chúng.

Kính trình đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Hau*



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2022

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè –CTCP
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,929,972,129,278
2	Tổng chi phí	2,866,948,405,563
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	63,023,723,715
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,718,435,403
5	Lợi nhuận sau thuế	50,305,288,312
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	50,293,269,195
	- Quỹ đầu tư phát triển: 8%	4,024,423,065
	- Quỹ khen thưởng: 8%	4,024,423,065
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,515,264,416
	- Trích thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,509,158,649
	- Chia cổ tức: 20%	38,220,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	12,019,117
8	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	105,395,675,252

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2023

**TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2023**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của HĐQT, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,700,000,000,000
2	Tổng chi phí	2,635,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	65,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,000,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	53,000,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	50,410,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 8%	4,240,000,000
	- Quỹ khen thưởng: 10%	5,300,000,000
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,650,000,000
	- Thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,590,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức: 12% - 20%	38,220,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập Quỹ	1,000,000,000
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	106,395,675,252

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Hase*



PHẠM PHÚ CƯỜNG

----oOo----

----oOo----

TP, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

Vv: Thù lao HĐQT, BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tcty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14) đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty May Nhà Bè - CTCP;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam và dựa trên cơ sở định hướng chiến lược kinh doanh nhiệm kỳ V (2023 – 2027) của Hội đồng quản trị.

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

HĐQT báo cáo thù lao thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2018-2022) và trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao hàng tháng và tỷ lệ thưởng cho các thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2023-2027) như sau:

I. Báo cáo mức thù lao HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2018-2022)

Chức danh	Số người	Mức thù lao KH tháng (Đồng/ng/th)	Mức thù lao thực hiện tháng (Đồng/ng/th)	Mức thù lao thực hiện năm (Đồng/ng/năm)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05	33.000.000	33.000.000	396.000.000
Chủ tịch	01	15.000.000	15.000.000	180.000.000
Thành viên thường trực	03	10.000.000	10.000.000	120.000.000
Thành viên không thường trực	01	8.000.000	8.000.000	96.000.000
BAN KIỂM SOÁT	03	18.000.000	18.000.000	216.000.000
Trưởng ban	01	10.000.000	10.000.000	120.000.000
Thành viên thường trực	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
Thành viên không thường trực	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000



II. Đề xuất mức thù lao HĐQT/BKS và tỷ lệ thưởng cho thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2022-2027)

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

1. Mức thù lao hàng tháng

HĐQT:	+ Chủ tịch	: 15 triệu/tháng
	+ Thành viên thường trực	: 10 triệu/tháng
	+ Thành viên không thường trực	: 8 triệu/tháng
BKS:	+ Trưởng ban	: 10 triệu/tháng
	+ Thành viên thường trực	: 5 triệu/tháng
	+ Thành viên không thường trực	: 3 triệu/tháng

2. Mức thưởng hoàn thành nhiệm vụ:

- Hàng năm nếu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch lợi nhuận được giao thì thưởng 03%/Lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho HĐQT quyết định phân phối theo sự công hiến của từng thành viên để góp phần hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Haib*



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

V/v: **Bầu Thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2023 – 2027)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ công văn số : 304 /TĐDM ngày 26/06/2023 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc đề cử danh sách thành viên HĐQT và BKS đại diện phần vốn Tập Đoàn Dệt May Việt Nam Tại Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS Nhiệm kỳ V(2023 – 2027) của các cổ đông nhóm đủ trên 10%/VĐL;
- HĐQT Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP kính trình ĐHCĐ bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ V (2023 – 2027) như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhiệm kỳ V (2023-2027)

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 5 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 thành viên

2. Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu Thành viên HĐQT 05 người gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đại diện
1	PHẠM PHÚ CƯỜNG	1970	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May Nhà Bè	Phần vốn Tập đoàn Dệt May Việt Nam
2	NGUYỄN NGỌC LÂN	1971	Thành viên HĐQT, TGĐ Tổng công ty May Nhà Bè	Phần vốn Tập đoàn Dệt May Việt Nam
3	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	1970	Chủ tịch HĐQT CTCP Len Hà Đông	
4	ĐOÀN MINH ĐỨC	1971	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty May Nhà Bè	
5	LA VĂN TỐT	1978	Chủ tịch HĐQT Cty CP Quốc Tế Gia	



3. Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu Thành viên BKS 03 người gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Đại diện
1	PHAN VĂN HẢI	1967	Trưởng BKS Tổng công ty May Nhà Bè	
2	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	1975	Chuyên viên Ban TCKT Tập Đoàn Dệt May VN	Phần vốn Tập đoàn Dệt May Việt Nam
3	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	1979	Thành viên BKS Tổng công ty May Nhà Bè	

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH Hải



PHẠM PHÚ CƯỜNG

